

Số: 262 /KH-THCS.PVT

Gò Vấp, ngày 19 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG Y TẾ HỌC ĐƯỜNG **NĂM HỌC 2022 – 2023**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Công văn số 8898/LT-YT-GDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Liên Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn liên tịch số 9599/LT-GDĐT-YT ngày 29 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bắt đầu từ năm học 2016 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1125/KH-GDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Gò Vấp về thực hiện công tác y tế trường học;

Căn cứ Báo cáo ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Trường THCS Phan Văn Trị về công tác y tế trường học;

Thực hiện Phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của Trường THCS Phan Văn Trị, bộ phận Y tế học trường xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cụ thể như sau :

I. MỤC TIÊU

Đảm bảo hoạt động tốt công tác y tế trường học theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

- Đảm bảo có phòng y tế và nhân viên y tế đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.
- Đảm bảo thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe đầy đủ các nội dung theo quy định.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế.
- Đảm bảo khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe 100% học sinh và giáo viên.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và tổ chức các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có bệnh truyền nhiễm trong trường học.
- Tổ chức bếp ăn bán trú, nội trú đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh phải sử dụng muối Iốt/gia vị có bổ sung Iốt.

- Không ngừng cải tạo phòng học đạt chuẩn về vệ sinh phòng học, vệ sinh học cụ, học phẩm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thực hiện các quy định về công tác y tế trường học theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025.

1. Công tác tổ chức

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh ở các trường, Trường ban là đại diện Ban giám hiệu, Phó trường ban là Trưởng trạm Y tế trường, ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường học, các ủy viên khác là giáo viên giáo dục thể chất, Tổng phụ trách Đội (đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở), đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ trường học, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Ban chăm sóc sức khỏe học sinh tại trường phải có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/ học kỳ.

2. Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi

a) Phòng học

- Đáp ứng yêu cầu thiết kế quy định tại mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794: 2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

b) Bàn ghế

- Tiếp tục cải tạo thay mới những bàn ghế chưa đúng quy cách. Trường học khi trang bị bàn ghế mới phải sử dụng bàn ghế không quá 2 chỗ ngồi, bàn và ghế rời nhau, các góc cạnh nhẵn và an toàn, kích cỡ bàn ghế phải dựa trên Thông tư liên tịch số 26/TTLT/BKHCN-BGDĐT-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011.

- Tăng cường giáo dục tư thế ngồi học đúng cho học sinh để tránh các bệnh học đường như cận thị và cong vẹo cột sống bằng giáo dục trực quan với tranh ảnh cụ thể sinh động qua việc thực hiện dán bích chương giáo dục tư thế ngồi học đúng.

c) Bảng phòng học

- Trường phải sử dụng bảng chống loá và đảm bảo độ tương phản giữa nền bảng và chữ viết, chiều cao của bảng từ 1,2m-1,5m, chiều rộng bảng không quá 3,2m, phù hợp với chiều rộng phòng học và được treo theo đúng quy định.

- Mặt bảng phải phẳng, nhẵn để dễ viết, độ bám dính của phấn tốt để tránh phấn viết rơi bụi xuống học sinh và giáo viên.

- Màu sắc bảng: Màu xanh lá cây hoặc màu đen (nếu viết bằng phấn), màu trắng nếu viết bằng bút dạ bảng đen.

- Chữ viết trên bảng tốt nhất có chiều cao không nhỏ hơn 4 cm để đảm bảo cho học sinh ngồi ở bàn cuối nhìn rõ chữ mà mắt không bị căng thẳng.

- Bảng phải treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,6m đến 1m, lưng bảng áp sát vào tường.

d) Chiếu sáng

- Thường xuyên kiểm tra giám sát điều kiện chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo trong phòng học.

3. Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường

a) Bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt

- Nguồn nước nhà trường sử dụng phải đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (được áp dụng kể từ ngày 15/06/2019). Nước máy được xét nghiệm 02 chỉ tiêu vi sinh định kỳ 01 năm/lần. Nước giếng dùng cho mục đích sinh hoạt phải thực hiện xét nghiệm hóa lý 02 năm/ lần và vi sinh 01 năm/ lần.

- Nhà trường có sử dụng bồn chứa nước sinh hoạt, thực hiện súc xả bồn chứa định kỳ 6 tháng/lần và tiến hành xét nghiệm nước qua bồn chứa theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (được áp dụng kể từ ngày 15/06/2019)

b) Công trình vệ sinh

- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, đáp ứng yêu cầu sử dụng của học sinh và giáo viên, không làm ô nhiễm môi trường.

- Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ đối với nhà vệ sinh của học sinh qua các biện pháp tăng cường vệ sinh, cung cấp đủ nước, xà bông, giấy vệ sinh, thùng rác...trong nhà vệ sinh và giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung bằng các khẩu hiệu như: “Nhớ rửa tay bằng xà phòng, dội nước sau khi đi vệ sinh, giấy rác phải bỏ vào thùng rác, không vứt bừa bãi; giữ gìn không làm hư hỏng trang thiết bị trong nhà vệ sinh.

c) Thu gom và xử lý chất thải

Trường học phải có thùng chứa rác tại từng lớp học và phân loại rác thải tại nguồn (theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh) có nơi tập trung rác thải cuối nguồn có mái che nắng mưa.

4. An toàn thực phẩm

- Không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

- 100% bếp ăn tập thể của các trường có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- 100% nhân viên bếp ăn, bảo mẫu, giáo viên hỗ trợ cho học sinh ăn uống có giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ và trang bị bảo hộ lao động theo đúng quy định.

- Đảm bảo nguyên liệu thực phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng, sử dụng các phụ gia phải được phép sử dụng trong chế biến thực phẩm và sử dụng chất tẩy rửa phải được phép sử dụng trong sinh hoạt.

- Thực hiện chế độ lưu mẫu thức ăn và ghi chép đầy đủ thông tin biểu mẫu kiểm thực ba bước được quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế về việc Ban hành “Hướng dẫn thực hiện các chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

- Nguồn nước sử dụng phục vụ cho học sinh:

+ Nhà trường lưu giữ lại giấy đăng ký kinh doanh, hợp đồng cung cấp (còn thời hạn) và hồ sơ xét nghiệm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về

Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (được áp dụng kể từ ngày 15/06/2019).

- Căn tin:

+ Sạch sẽ, cách xa nguồn ô nhiễm, có tủ kính đựng thực phẩm trên cao cách mặt đất tối thiểu 60 cm.

+ Đảm bảo buôn bán những mặt hàng có nguồn gốc rõ ràng.

+ Nhân viên căn tin có giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ và trang bị bảo hộ lao động đúng theo đúng quy định.

+ Nguồn nước đá: phải có giấy xét nghiệm vi sinh định kỳ nguồn nước đá (6 tháng/lần), thùng nước đá sạch và không để thực phẩm khác trong thùng nước đá.

5. Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trong trường học

a) Phòng y tế trường học

- Bố trí phòng Y tế riêng, đảm bảo diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phòng Y tế của các trường được trang bị 3 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường, cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiếu yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học. Đối với trường mầm non cần trang bị, dụng cụ chuyên môn và thuốc thiết yếu phù hợp với lứa tuổi. (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 TTTT số 13/2016/TTT-BYT-BGDĐT).

- Thực hiện sổ khám bệnh theo mẫu A1/YTCS quy định tại Thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã; sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo mẫu số 01 và sổ tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo mẫu số 02 quy định tại phụ lục số 01 - Thông tư 13/ 2016/TTT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016.

b) Nhân viên y tế trường học

Nhân viên y tế trường học có trình độ chuyên môn là y sĩ trung cấp. Căn cứ điều kiện thực tiễn tại trường, bố trí nhân viên y tế trường học tham dự các lớp học nâng cao trình độ cho phù hợp hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế phường hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh. (Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 TTTT số 13/2016).

6. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

- 100% học sinh và giáo viên được khám sức khỏe 1 lần/ năm. Thực hiện khám đầy đủ các chuyên khoa theo quy định.

- Việc khám sức khỏe ban đầu cho học sinh được hướng dẫn cụ thể tại Công văn số 9599/LT-GDĐT-YT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Liên Sở Giáo dục đào tạo và Y tế về hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bắt đầu từ năm học 2016 - 2017. Việc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phải được thực hiện theo quy định của Thông tư 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 06 tháng 5 năm 2013.

- Tổ chức thống kê kết quả khám sức khỏe cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh sau đợt khám, thông báo kết quả khám sức khỏe học sinh cho phụ huynh trong vòng 1 tháng từ ngày khám (ghi rõ tình trạng sức khỏe, hướng giải quyết của nhà trường ...) để phối hợp tốt hơn trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Thông tin kịp thời đến các cơ quan có chức năng (trạm Y tế phường, khoa kiểm soát dịch bệnh - Trung tâm Y tế quận) để được hướng dẫn các biện pháp xử lý, ngăn ngừa đối với các dịch bệnh theo mùa tại trường (nếu có).

7. Chương trình nha học đường

Duy trì 100% cho học sinh bán trú chải răng sau khi ăn trưa và tập cho các em chải răng đúng cách. Trang bị tủ đựng bàn chải, trang bị bàn chải đúng kích cỡ và phù hợp với lứa tuổi, thường xuyên kiểm tra và thay các bàn chải bị toé đầu.

8. Chương trình mắt học đường

- Nâng cao nhận thức của học sinh, giáo viên, phụ huynh về chăm sóc mắt và phòng chống cận thị.

- Nâng cao năng lực quản lý tật khúc xạ và kiến thức về chăm sóc mắt của cán bộ y tế trường học.

- Phần đầu đạt 100% học sinh ở tất cả các lớp đều được kiểm tra thị lực ít nhất 1 lần/năm học, nhằm phát hiện những em học sinh có thị lực kém để chuyển đến cơ sở chuyên khoa mắt can thiệp điều trị.

- Phần đầu 100% các em có thị lực kém phải đến cơ sở chuyên khoa mắt điều trị thông qua năng lực quản lý chương trình Mắt của cán bộ y tế trường.

- Quản lý và theo dõi học sinh mắc tật khúc xạ, có biện pháp can thiệp như sắp xếp chỗ ngồi phù hợp cho học sinh trong lớp học, giáo dục tư thế ngồi học đúng cho học sinh. Thực hiện kiểm tra lại thị lực cho những học sinh có vấn đề về thị lực.

- Tổ chức nơi cho học sinh tự kiểm tra thị lực trong khuôn viên trường, treo bảng đo thị lực, hướng dẫn cho học sinh tự kiểm tra thị lực.

9. Chương trình dinh dưỡng

- Thực hiện các biện pháp can thiệp cho học sinh suy dinh dưỡng, béo phì như: chia khẩu phần ăn riêng, cho học sinh vận động từ 15 - 30 phút, 3 lần/tuần. Cho học sinh thừa cân, béo phì tham gia các câu lạc bộ thể thao,...

- Đảm bảo bữa ăn của học sinh sử dụng muối i-ốt.

10. Công tác truyền thông

- Xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường theo năm học.

- Xây dựng nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong giờ giảng.

- Tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe dưới nhiều hình thức: sinh hoạt dưới cờ, nói chuyện chuyên đề, bảng tin y tế,... Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội để công tác tuyên truyền hiệu quả.

- Thực hiện góc truyền thông giáo dục sức khỏe có 4 nội dung (thông tin, thông báo, thư tín, thư giãn) sao cho phù hợp với từng đối tượng và thời điểm.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền đồng bộ ở tất cả các nội dung của công tác y tế trường học. Trong đó có 7 nội dung bắt buộc: (1) phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; (2) phòng chống ngộ độc thực phẩm; (3) phòng chống tai nạn thương tích; (4) dinh dưỡng và hoạt động thể lực; (5) phòng chống bệnh tật học đường; (6) chăm sóc răng miệng; (7) chăm sóc mắt cho học sinh.

- Mở rộng đối tượng truyền thông không chỉ cho học sinh mà còn đến cán bộ - viên chức trong trường học và phụ huynh học sinh theo từng chủ đề liên quan. Chủ đề và nội dung truyền thông được sắp xếp theo trình tự thời gian hợp lý, mang tính thời sự, phù hợp với tình hình, diễn biến và đặc điểm dịch tễ học của dịch bệnh hoặc phù hợp với đặc thù của từng nội dung truyền thông chuyên biệt. Phong phú và đa dạng hóa hình thức và tài liệu truyền thông qua nhiều hình thức: Bảng tin y tế, sinh hoạt dưới cờ, nói chuyện chuyên đề, phát thanh, tài liệu sách vở y học,... để nâng cao chất lượng truyền thông chú trọng nội dung lượng giá về kiến thức, thực hành của đối tượng truyền thông khi thực hiện truyền thông và khi kiểm tra đánh giá hoạt động truyền thông.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới truyền thông giáo dục (T2G)

11. Phòng, chống dịch bệnh

- Xây dựng kế hoạch triển khai các quy định về vệ sinh phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và kết hợp với ban ngành địa phương, các cơ sở y tế có liên quan để phối hợp thực hiện (thực hiện theo Công văn 3440/SGD-ĐT-CTTT ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc triển khai hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm trong trường học).

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cán bộ - giáo viên - công nhân viên trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan như: tay chân miệng, zika, sốt xuất huyết... (theo kế hoạch liên tịch số 4918/KHLT-SYT SGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc phối hợp trong hoạt động phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và bệnh sởi trong trường học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

- Duy trì các biện pháp vệ sinh phòng học, đồ chơi, môi trường bằng các dung dịch khử khuẩn theo quy định. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch bệnh tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định và hướng dẫn của cơ quan cấp trên về phòng chống dịch Covid-19 trong trường học.

12. Thống kê, báo cáo và đánh giá công tác y tế trường học

a) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Trường học thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động y tế trong năm học chậm nhất vào ngày 10 tháng 5 (theo Phụ lục số 02 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-

BGDDT về Trạm Y tế phường trên địa bàn, Trung tâm Y tế quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo); Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

❖ Tháng 9 / 2022:

- Nắm sĩ số học sinh
- Liên hệ khám sức khỏe cho CB - GV - NV
- Tổng vệ sinh môi trường, phun thuốc xịt muỗi
- Vệ sinh khử khuẩn sạch sẽ.
- Truyền thông về an toàn phòng chống các tai nạn có thể xảy ra trong trường MN.
- Thực hiện hồ sơ y tế theo quy định.
- Thực hiện xét nghiệm nước .
- Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe.
- Điều tra sinh tâm lý học sinh .

❖ Tháng 10 / 2022:

- Tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho học sinh.
- Phối hợp với kế toán liên hệ Công ty Bảo hiểm đăng ký tham gia bảo hiểm tai nạn cho CB – GV- NV và học sinh .
- Thực hiện hồ sơ BHYT cho học sinh
- Tuyên truyền một số bệnh truyền nhiễm có nguy cơ xảy ra trong trường học SXH, TCM, cúm, đau mắt ...
- Hướng dẫn GV-NV, học sinh băng bó gãy xương, sơ cứu vết thương phần mềm.
- Giáo dục, hướng dẫn học sinh giữ gìn vệ sinh răng miệng và phương pháp chải răng đúng.

❖ Tháng 11 / 2022:

- Truyền thông bệnh tật học đường
- Phân loại sức khỏe và tổng hợp bệnh tật.
- Kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn (vệ sinh lớp , đồ dùng ...)
- Kiểm tra vệ sinh bếp, căn tin, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp .
- Giới thiệu thực phẩm nên dùng và nên tránh cho trẻ thừa cân-béo phì .
- Tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ tham gia tiêm chủng mở rộng .
- Kiểm tra hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì .
- Báo cáo kết quả khám sức khỏe CB – GV – NV và HS.

❖ Tháng 12 / 2022:

- Tổng hợp phân loại sức khỏe học sinh HKI .
- Tuyên truyền ngày Thế giới phòng chống AIDS (1/12) .
- Giáo dục phòng bệnh răng miệng cho học sinh .
- Kiểm tra vệ sinh môi trường lớp và xung quanh.

❖ Tháng 1 và 2 / 2023:

- Giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ .
- Tuyên truyền ATTP phòng ngộ độc thực phẩm ngày Tết
- Những điều cần tránh trong ăn uống để bảo vệ sức khỏe.
- Báo cáo sơ kết công tác y tế học đường HKI .
- Đón Đoàn Kiểm tra y tế trường học (Theo kế hoạch)

❖ Tháng 3 /2023:

- Tuyên truyền hiệu quả phòng chống thừa cân- béo phì.
- Tuyên truyền về cách phòng bệnh cảm khi thời tiết thay đổi .
- Tổ chức cân đo – phân loại thể lực trẻ HKII .
- Tuyên truyền về dinh dưỡng và hoạt động thể lực.

❖ Tháng 4/2023 :

- Tuyên truyền và hưởng ứng ngày “*Thế giới không hút thuốc lá*”
- Hưởng ứng tháng “*Hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*”.
- Tổng kết báo cáo Hoạt động y tế Học kỳ II.
- Hoàn tất hồ sơ y tế để chuẩn bị cho đợt kiểm tra của Liên Sở đạt kết quả tốt.
- Báo cáo công tác y tế trường học năm học 2022-2023

❖ Tháng 5/2023:

- Giới thiệu các hoạt động học tập sơ cấp cứu của trường .
- Tuyên truyền ngày “*Vì chất dinh dưỡng* “ 1/6.
- Tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá, ma túy.
- Hưởng ứng tháng vệ sinh – An toàn lao động.
- Tham gia hội thi sơ cấp cứu do hội chữ thập đỏ TP tổ chức.

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU TRONG NĂM HỌC 2023 –2024:

- Khám sức khỏe cho HS : 1 lần / năm .
- Đảm bảo Vệ sinh ATTP : 100% .
- Không để xảy ra dịch bệnh, tai nạn chấn thương tại trường: 100% các lớp thực hiện tốt.

V. KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC:

1. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí trích từ bảo hiểm y tế: 31.468.918 đồng
- Kinh phí do nhà trường: Theo thực tế phát sinh
- Nguồn khác: Theo thực tế phát sinh

2. Nội dung chi:

Stt	Hoạt động	Dự trù kinh phí	Ghi chú
1	Khám sức khỏe HS	13.000.000 đồng	
2	Khám sức khỏe GV-NV	9.000.000 đồng	

Stt	Hoạt động	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3	Thuốc thiết yếu	8.000.000 đồng	
4	Thiết bị, vật tư, dụng cụ y tế	/	Theo thực tế phát sinh
5	Chi đồ dùng phòng chống dịch bệnh	/	Theo thực tế phát sinh
6	Công tác khác	/	Theo thực tế phát sinh

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác y tế của trường THCS Phan Văn Trị năm học 2022-2023. Bộ phận y tế phải đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học 2022– 2023.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- TTYT quận;
- Trạm y tế phường 7;
- Lưu: VT, YT



HIỆU TRƯỞNG

Mạch Công Thạch